

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 45/2022/DS-ST.

Ngày: 06-5-2022

*V/v tranh chấp bồi T thiệt hại ngoài
hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Chiêu Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Triệu Khánh Long

Ông Nguyễn Quốc Vinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã
Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tham
gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh
Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2018/TLST- DS ngày 08 tháng
01 năm 2018 về việc “Tranh chấp bồi T thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm
phạm” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2022/QĐXXST-DS, ngày 17 tháng
3 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2022/QĐST-DS ngày 11/4/2022 giữa
các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1960; (vắng mặt)

Bà Lý Thị L; Sinh năm 1964; (có mặt)

Cùng địa chỉ: Khu M, ấp S, xã H, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Huỳnh Văn T là bà Lý Thị L (văn
bản ủy quyền ngày 08/3/2018), (có mặt)

- Bị đơn: Bà Ngô Thị R; Sinh năm 1988; (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu M, ấp S, xã H, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng.

Bà Ngô Thị B (Ngô Thị B.); Sinh năm 1983; (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu M, ấp S, xã H, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/12/2017 (BL01) của bà Lý Thị L và ông Huỳnh Văn T; Biên bản ghi lời khai ngày 24/1/2021 của bà Lý Thị L (BL206) cũng như quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lý Thị L trình bày:

Vào khoảng 10 giờ ngày 05/02/2017, tại nhà ông V cùng cư ngụ khu kinh tế ấp S, xã H, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng, bà L đi mua đĩa nhạc thì gặp bà R chửi và xúc phạm bà L và còn vu khống bà L ăn cắp chó của bà R, sau đó hai bên lời qua tiếng lại, khi bà L về nhà thì bà R dùng cây đước ném vào bà L và bà B (B.) dùng cây đước đánh bà L bẻ đầu, khi đánh xong thì bà R và bà B (B.) bỏ đi về, lúc đó chồng bà L biết được nên đi tìm bà R tại nhà bà R hai bên xảy ra đánh nhau và ông T bị bẻ đầu, sau đó vụ việc được Công an xã đưa ra hòa giải nhưng không thành và được chuyển về Công an thị xã Vĩnh Châu giải quyết nhưng bà R và bà B (B.) vẫn không chịu bồi T cho vợ chồng bà L.

Trong đó phần bà Lý Thị L yêu cầu:

- Tiền thuốc 1.600.000 đồng
- Thất công lao động: 60 ngày x 120.000 đồng/ngày = 7.200.000 đồng
- Tồn thất tinh thần 5.000.000 đồng
- Tổng cộng: 13.800.000 đồng

Trong đó phần ông Huỳnh Văn T yêu cầu:

- Tiền thuốc 2.846.000 đồng
- Thất công lao động: 60 ngày x 150.000 đồng/ngày = 9.000.000 đồng
- Tồn thất tinh thần: 5.000.000 đồng
- Tổng cộng: 16.846.000 đồng

Nay bà L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Ngô Thị R và bà Ngô Thị B (B.) cùng liên đới bồi T cho bà Lý Thị L số tiền 13.800.000 đồng, bồi T cho ông Huỳnh Văn T số tiền 16.846.000 đồng.

Tại đơn giải trình ngày 17/3/2018 (BL26); Biên bản lấy lời khai đề ngày 19/3/2018 (BL29) cũng như trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Ngô Thị R trình bày: Vào ngày 05/02/2017 giữa bà L, ông T, bà R, bà B (B.) xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do con ông T và bà L bắt chó của bà R. Ông T và bà L là người có lỗi trước, cả nhà bà L ông T đánh bà R trước, nên bà R mới đánh trả lại, bà R bị đánh nằm viện hết 05 ngày và bà R không đồng ý bồi T cho bà L và ông T, ngược lại bà R yêu cầu bà L và ông T phải bồi T cho bà R tiền viện phí là 1.000.000 đồng, tiền thất công lao động 650.000 đồng. Tổng cộng 1.650.000 đồng, riêng con bà L, ông T phải bồi T giá trị con chó 9kg của bà R là 500.000 đồng.

Bị đơn Ngô Thị B (B.) vắng mặt tại các buổi giải quyết của Tòa án và tại phiên tòa nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, tuy nhiên sự chấp hành của bị đơn chưa đúng theo quy định của pháp luật tố tụng, Thẩm phán còn để án quá thời hạn chuẩn bị xét xử. Chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Về quan hệ pháp luật tranh chấp Hội đồng xét xử đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp bồi T thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm”.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Văn T và bà Lý Thị L buộc các bị đơn Ngô Thị R, Ngô Thị B (B.) bồi T cho nguyên đơn ông Huỳnh Văn T và bà Lý Thị L bao gồm:

Đối với bà Lý Thị L: Tiền thuốc điều trị theo toa: 765.000 đồng; Tiền thất công lao động là 09 ngày x 120.000 đồng/ngày = 1.080.000 đồng; Tiền tổn thất về tinh thần là 1.490.000 đồng. Tổng cộng các khoản chi phí bồi T là 3.335.000 đồng. Trong đó bà Ngô Thị R bồi T cho bà L là 1.667.500 đồng, bà Ngô Thị B (B.) bồi T cho bà L 1.667.500 đồng.

Đối với ông Huỳnh Văn T: Tiền thuốc điều trị theo toa: 982.000 đồng; Tiền thất công lao động là 09 ngày x 150.000 đồng/ngày = 1.350.000 đồng; Tiền tổn thất về tinh thần là 2.980.000 đồng. Tổng cộng các khoản chi phí bồi T là 5.312.000 đồng. Trong đó bà Ngô Thị R bồi T cho ông T là 2.656.000 đồng, bà Ngô Thị B (B.) bồi T cho ông T 2.656.000 đồng.

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lý Thị L và ông Huỳnh Văn T về việc yêu cầu bà Ngô Thị R và bà Ngô Thị B (B.) bồi T các khoản chi phí do sức khỏe bị xâm phạm với số tiền không được chấp nhận là 21.999.000 đồng. Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn bà Ngô Thị R và bà Ngô Thị B (B.) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt. Việc bà R, bà B (B.) vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà R, bà B (B.).

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo đơn khởi kiện nguyên đơn kiện các

bị đơn bồi T về sức khỏe, do đó Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là: “Tranh chấp bồi T thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm” là phù hợp với quy định của pháp luật được quy định tại khoản 6 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của các đương sự đã xác định được như sau:

[3.1] Vào khoảng 10 giờ ngày 05/02/2017, bà L đi mua đĩa nhạc thì gặp bà R và bà R chửi, xúc phạm bà L và còn vu khống bà L ăn cắp chó của bà R nên hai bên lời qua tiếng lại và dẫn đến đánh nhau, sau đó vụ việc được Công an xã đưa ra hòa giải nhưng không thành và được chuyển về Công an thị xã Vĩnh Châu giải quyết nhưng bà R và bà B (B.) vẫn không chịu bồi T cho vợ chồng bà L.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lý Thị L và ông Huỳnh Văn T về việc yêu cầu bà Ngô Thị R và bà Ngô Thị B (B.) bồi T các khoản chi phí cho bà Lý Thị L gồm: Tiền thuốc 1.600.000 đồng; Thất công lao động: 60 ngày x 120.000 đồng/ngày = 7.200.000 đồng; Tổn thất tinh thần 5.000.000 đồng; Tổng cộng: 13.800.000 đồng. Bồi T cho ông Huỳnh Văn T gồm: Tiền thuốc 2.846.000 đồng; Thất công lao động: 60 ngày x 150.000 đồng/ngày = 9.000.000 đồng; Tổn thất tinh thần: 5.000.000 đồng. Tổng cộng 16.846.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa ông T, bà L, bà R đã có mâu thuẫn từ trước trong việc bà R bị mất chó, nên mới xảy ra cự cãi và đánh nhau. Tại Bản kết luận số: 106/TgT-PY và 107/TgT-PY cùng ngày 07/6/2017 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01% đối với bà Lý Thị L và 03% đối với ông Huỳnh Văn T.

[3.2] Theo lời trình bày của bị đơn Ngô Thị R không đồng ý bồi T cho nguyên đơn và yêu cầu bà L, ông T phải bồi T cho bà R số tiền 1.650.000 đồng, bà R có nằm viện và cung cấp giấy chứng nhận thương tích (BL31), cung cấp bảng kê chi phí khám, chữa bệnh nội trú (BL32), giấy ra viện (BL33) và Tòa án đã ra Thông báo cho bà R biết, nếu có yêu cầu nguyên đơn bồi T thì phải làm đơn phản tố (BL30) nhưng bà R vẫn không có làm thủ tục phản tố. Do đó yêu cầu của bà R không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận và sẽ tách thành vụ kiện khác khi bà R có yêu cầu.

[4] Theo quy định tại khoản 1 Điều 584 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: *“Người nào có hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm ... của người khác mà gây thiệt hại thì phải bồi T”* và tại Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm bao gồm: *“Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại; Thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của người bị thiệt hại; nếu thu nhập thực tế của người bị thiệt hại không ổn định và không thể xác định được thì áp dụng mức thu nhập trung bình của lao động cùng loại; ... Thiệt hại khác do luật quy định.*

Qua thực tế cho thấy: Thương tích của bà L, ông T là do bà R và bà B (B.) gây ra với tỷ lệ thương tích của bà L là 01% và ông T là 03%. Mặt khác, trong các khoản chi phí mà bà L, ông T yêu cầu bà R và bà B (B.) bồi T, Hội đồng xét xử xét thấy có một số khoản chi phí cần phải xem xét tính lại cho phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật, cụ thể như sau:

Đối với yêu cầu của bà Lý Thị L:

- Tiền thuốc bà L yêu cầu: 1.600.000 đồng, qua kiểm tra toa thuốc thực tế nguyên đơn cung cấp chỉ có 765.000 đồng, nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận số tiền 765.000 đồng.

- Tiền thu nhập thực tế bị mất thu nhập: Nguyên đơn trình bày mỗi ngày thu nhập 120.000 đồng là có căn cứ và căn cứ vào giấy ra viện ngày 13/02/2017 (BL114) thể hiện bà L chỉ nằm viện có 09 ngày mà yêu cầu 60 ngày là không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận và qua phân tích nêu trên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận 09 ngày tiền thất công lao động. Do đó Hội đồng xét xử xác định lại chấp nhận 01 phần tiền thất công lao động là: 09 ngày x 120.000 đồng/ngày = 1.080.000 đồng.

- Tiền tổn thất về tinh thần: Theo tỷ lệ thương tích của bà L là 01% do các bị đơn gây ra, nên Hội đồng xét xử xác định lại chỉ chấp nhận cho bà L 01 tháng x 1.490.000 đồng/tháng (1.490.000 đồng là mức lương cơ sở hiện nay) = 1.490.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật và có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tổng cộng các khoản chi phí bồi T mà bà L được Hội đồng xét xử chấp nhận là 3.335.000 đồng.

Đối với yêu cầu của ông Huỳnh Văn T:

- Tiền thuốc ông T yêu cầu là 2.846.000 đồng, qua kiểm tra toa thuốc thực tế nguyên đơn cung cấp chỉ có 982.000 đồng, nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận số tiền 982.000 đồng.

- Tiền thu nhập thực tế bị mất thu nhập: Nguyên đơn trình bày mỗi ngày thu nhập 150.000 đồng là có căn cứ và căn cứ vào giấy ra viện ngày 13/02/2017 (BL123) thể hiện ông T chỉ nằm viện có 09 ngày mà yêu cầu 60 ngày là không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận và qua phân tích nêu trên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận 09 ngày tiền thất công lao động. Do đó Hội đồng xét xử xác định lại chấp nhận 01 phần tiền thất công lao động là: 09 ngày x 150.000 đồng/ngày = 1.350.000 đồng.

- Tiền tổn thất về tinh thần: Theo tỷ lệ thương tích của ông T là 03% do các bị đơn gây ra, nên Hội đồng xét xử xác định lại chỉ chấp nhận cho ông T 02 tháng x 1.490.000 đồng/tháng (1.490.000 đồng là mức lương cơ sở hiện nay) = 2.980.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật và có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tổng cộng các khoản chi phí bồi T mà ông T được Hội đồng xét xử chấp nhận

là 5.312.000 đồng.

[6] Từ những cơ sở phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lý Thị L và ông Huỳnh Văn T về việc yêu cầu bà Ngô Thị R và bà Ngô Thị B (B.) bồi T các khoản thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với số tiền bồi T cho bà L là: 3.335.000 đồng. Trong đó bà R bồi T cho bà L 1.667.500 đồng, bà B (B.) bồi T cho bà L số tiền 1.667.500 đồng; Bồi T cho ông T là 5.312.000 đồng. Trong đó bà R bồi T cho ông T 2.656.000 đồng, bà B (B.) bồi T cho ông T số tiền 2.656.000 đồng. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lý Thị L và ông Huỳnh Văn T về việc yêu cầu bà Ngô Thị R và bà Ngô Thị B (B.) bồi T các khoản chi phí do sức khỏe bị xâm phạm với số tiền không được chấp nhận là 21.999.000 đồng.

[7] Xét lời đề nghị của Vị Kiểm sát viên là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận một phần nên các bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên phần được chấp nhận. Nguyên đơn phải chịu án phí trên phần không được chấp nhận, nhưng do nguyên đơn được miễn án phí theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban T vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và Điều 278 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 468, Điều 584, Điều 585 và Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban T vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lý Thị L và ông Huỳnh Văn T đối với các bị đơn bà Ngô Thị R và bà Ngô Thị B (B.).

- Buộc bị đơn bà Ngô Thị R bồi T cho bà Lý Thị L số tiền 1.667.500 đồng (một triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn năm trăm đồng); Bà Ngô Thị B (B.) bồi T cho bà Lý Thị L số tiền 1.667.500 đồng (một triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn năm trăm đồng);

Tổng cộng là: 3.335.000 đồng (ba triệu ba trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

- Bị đơn bà Ngô Thị R bồi T cho ông Huỳnh Văn T số tiền là 2.656.000 đồng (hai triệu sáu trăm năm mươi sáu nghìn đồng); Bà Ngô Thị B (B.) bồi T cho ông Huỳnh Văn T số tiền 2.656.000 đồng (hai triệu sáu trăm năm mươi sáu nghìn đồng).

Tổng cộng là: 5.312.000 đồng (Năm triệu ba trăm mười hai nghìn đồng)

2/ Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lý Thị L và ông Huỳnh Văn T đối với các bị đơn bà Ngô Thị R và bà Ngô Thị B (B.) cùng liên đới bồi T các khoản chi phí do sức khỏe bị xâm phạm với số tiền không được chấp nhận là 21.999.000 đồng (trong tổng số tiền mà bà L và ông T yêu cầu là 30.646.000 đồng).

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn bà Ngô Thị R phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) bà Ngô Thị B (B.) phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

- Nguyên đơn bà Lý Thị L và ông Huỳnh Văn T được miễn án phí đối với yêu cầu mà bà L và ông T không được chấp nhận theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban T vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

4/ Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và nguyên đơn bà Lý Thị L và ông Huỳnh Văn T có đơn yêu cầu thi hành án thì bà Ngô Thị R và bà Ngô Thị B (B.) phải trả lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

5/ Về quyền kháng cáo bản án: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ST (Phòng KTNV&THA);
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Lưu HSVA.

Dương Chiêu Hùng